

DANH MỤC THỰC PHẨM, HÀNG HÓA PHỤC VỤ ĐỐI TƯỢNG NĂM 2026

GÓI SỐ 1

Đính kèm Thư mời số 27/TM-TTBT&CTXH ngày 03/12/2025 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội

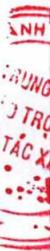
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng tạm tính	Quy cách
	Nhóm thực phẩm tươi sống; rau, củ, quả các loại.....			
1	Bạc hà	Kg	1.000	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Bào sẵn không ngâm hóa chất, hàng tươi non.
2	Bắp cải	Kg	4.560	Bắp cuộn chặt, lá tươi, giòn, màu sắc tự nhiên, không bị dập nát, không thối hỏng, không sâu bệnh. Cắt cuống sạch sẽ. Trọng lượng từ 2 Kg- 3 Kg/bắp. Đảm bảo dư lượng thuốc BVTV trong ngưỡng an toàn Nguồn gốc rõ ràng. Đảm bảo ATVSTP
3	Bắp chuối bào	Kg	500	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Bào sẵn không ngâm hóa chất, hàng tươi non. (VietGAP hoặc tương đương)
4	Bắp mỹ hạt	Kg	100	Bắp mỹ tách hạt, hàng mới, ngon, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
5	Bắp non tươi	Kg	100	Hàng tươi, non, không úng nước, dập, lật làm sạch, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (VietGAP hoặc tương đương)
6	Bắp trái	Trái	19.200	Bắp mỹ hoặc bắp nếp (hoặc tương đương), trái to đều, không hư, không sâu, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
7	Bầu	Kg	3.500	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
8	Bí đỏ	Kg	3.120	2-3 trái/Kg. Bí hồ lô, hàng tươi không sâu, không dập nát, không thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
9	Bí xanh	Kg	3.300	1-2 trái/Kg. Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
10	Bông cải không lá	Kg	250	Hoa (bông) kết chặt, màu trắng tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP. 1-2 bông/Kg
11	Bông cải xanh	Kg	250	1-2 bông/Kg. Hoa (bông) kết chặt, màu xanh tự nhiên, không bị nở hoa, không dập nát, không sâu, không lá. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, "ưu tiên hàng tươi thu hoạch trong nước hoặc tương đương", đảm bảo ATVSTP.
12	Cà chua	Kg	3.120	Quả chín tới hoặc chín đỏ (tùy yêu cầu), màu sắc đồng đều, vỏ căng, không bị nứt, dập, úng nước. Kích thước: Đồng đều (khoảng 8-12 quả/Kg). Tiêu chuẩn: đảm bảo ATVSTP, không tồn dư hóa chất bảo quản. (VietGAP hoặc tương đương)
13	Cà chua bi	Kg	100	Hàng tươi, trái chín đều, không hư, dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
14	Cà rốt	Kg	1.800	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg. (VietGAP hoặc tương đương)
15	Cà tím	Kg	720	5-8 trái/Kg. Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
16	Cải bó xôi	Kg	200	Hàng tươi, non, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.

17	Cải chua	Kg	1.200	Tươi ngon, không nước ngâm, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
18	Cải ngọt	Kg	4.200	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
19	Cải thảo	Kg	2.640	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
20	Cải thìa	Kg	600	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
21	Cải xanh	Kg	1.080	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
22	Cam sành	Kg	2.400	Quả tròn đều, vỏ sần sùi đặc trưng, mọng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
23	Cam xoàn	Kg	2.400	Quả tròn đều, vỏ sần sùi đặc trưng, mọng nước, tép vàng/cam, vị ngọt chua thanh tự nhiên. Không bị khô đầu, không dập úng. Khoảng 6-8 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
24	Cần tây	Kg	120	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
25	Củ cải ngâm nước tương	Hũ	50	1Kg/Hũ, củ cải ngâm nước tương, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (70% củ, 30% nước ngâm)
26	Củ cải trắng	Kg	3.000	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 8-10 củ/Kg.
27	Củ dền	Kg	1.500	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 10-13 củ/Kg.
28	Củ hành tăm (củ nén)	Kg	20	Hàng tươi, khô ráo, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
29	Củ Hũ dứa	Kg	100	Hàng tươi non, ngon, bảo sẵn, khô ráo, không ngâm hóa chất, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
30	Củ kiệu ngâm	Hũ	100	Củ kiệu ngâm, hàng mới, ngon còn hạn sử dụng, 1Kg/hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% kiệu, 30% nước)
31	Củ riềng	Kg	150	Hàng tươi, không dập úng, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
32	Củ sắn	Kg	3.500	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 4-5 củ/Kg
33	Củ sen	Kg	300	Hàng tươi, không dập úng, không hư thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, 2-3 củ/Kg
34	Chanh không hạt	Kg	150	Chanh không hạt, nhiều nước, tươi không hư, dập, thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
35	Chuối cau	Kg	350	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
36	Chuối già	Kg	4.800	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
37	Chuối sáp	Kg	350	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
38	Chuối sứ	Kg	350	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
39	Dưa hấu	Kg	5.760	02-03Kg/ trái, loại dài, đỏ, ngọt, không dập úng, Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
40	Dưa leo	Kg	2.000	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
41	Dưa lưới	Kg	1.500	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (2-3 Kg/trái), ruột vàng, quả dài.
42	Dưa món làm sẵn	Hũ	100	Củ cải ngâm nước mắm, hàng mới, ngon, 1Kg/Hũ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP (70% củ cải, 30% nước ngâm)
43	Đậu bắp	Kg	600	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
44	Đậu đen	Kg	400	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
45	Đậu đỏ	Kg	400	Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
46	Đậu đũa	Kg	2.220	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
47	Đậu hà lan	Kg	50	(Đậu tibo), Tươi, xanh, nguyên hạt, không sâu mọt, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
48	Đậu nành	Kg	50	Loại 500g/ túi, Xuân Hồng, Không bị mốc, mọt, đóng gói 10Kg/ túi, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP

49	Đậu phộng	Kg	50	Loại 500g/ túi, Xuân Hồng, hàng mới, hạt to, không sâu mọt, không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
50	Đậu phộng rang sẵn	Kg	50	Rang sẵn, hàng mới, không vỏ, không mốc, hạt chín đều, không cháy. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Quy cách: 01 Kg/gói
51	Đậu ve	Kg	2.500	Hàng tươi non, không già, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
52	Đậu trắng	Kg	50	Mới, nguyên hạt, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP
53	Đậu xanh cà	Kg	100	Mới, không vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP
54	Đậu xanh hạt	Kg	200	Mới, Loại 500g/ túi, Xuân Hồng, có vỏ, không sâu mọt; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo ATVSTP
55	Đu đủ hường(Xanh)	Kg	2.400	Tươi, nguyên trái, già không chín, không hư, không dập, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 1-2 trái/Kg
56	Gừng	Kg	60	Hàng tươi, mới, không dập úng, không hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 4-5 củ/Kg
57	Giá đỗ	Kg	4.800	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, đóng gói 5Kg/túi
58	Hành lá	Kg	960	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
59	Hành phi	Kg	20	Hành tím đã phi khô loại 1, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 ngày cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi
60	Hành tây	Kg	120	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
61	Hành khô	Kg	240	Lột vỏ, hàng tươi mới, không hư, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
62	Hạt điều không vỏ	Kg	50	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, có thương hiệu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, nguyên hạt
63	Hạt sen tươi	Kg	12	Hàng tươi mới, không dập úng, không đổi màu, khô ráo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
64	Hẹ	Kg	300	Hàng tươi, mới, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
65	Khoai lang	Kg	240	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg
66	Khoai môn sọ làm sẵn	Kg	600	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, gọt sạch vỏ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 5-7 củ/Kg
67	Khoai mỡ	Kg	150	Hàng tươi ngon, không hư, không dập úng, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.1-2 củ/Kg.
68	Khoai tây	Kg	1.560	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 củ/Kg.
69	Khô qua	Kg	600	Hàng tươi mới, không dập úng, trái to đều, không chín, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 trái/Kg.
70	Lá dứa	Kg	10	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
71	Lá é	Kg	100	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
72	Lá giang lật sẵn	Kg	100	Hàng tươi, ngon, không héo úa, dập úng nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
73	Măng chua	Kg	600	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, (30% nước, 70% măng)
74	Măng khô	Kg	40	Hàng khô, xé sợi, không mốc, không mùi lạ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
75	Măng luộc	Kg	800	Không nước ngâm, tươi, không hư, dập úng, không già, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
76	Măng tây tươi	Kg	200	Hàng tươi, non, loại lớn, không dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
77	Mận	Kg	1.500	Tươi ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
78	Me	Kg	120	Đóng gói 1Kg/ túi, hàng mới, không hư mốc. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP

79	Mướp hương	Kg	3.000	Hàng tươi, ngon không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. 6-8 trái/Kg.
80	Nấm bào ngư	Kg	1.500	Nấm trắng, đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
81	Nấm đông cô khô	Kg	30	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng.
82	Nấm đùi gà	Kg	30	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng. (VietGAP hoặc tương đương)
83	Nấm kim châm	Gói	30	Hàng mới, tươi, không dập, úng, 150g/gói, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.(VietGAP hoặc tương đương)
84	Nấm linh chi	Kg	30	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng. (VietGAP hoặc tương đương)
85	Nấm mèo sợi	Kg	60	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, đóng gói 1Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
86	Nấm rom	Kg	150	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP
87	Nấm tuyết	Kg	30	Đóng gói 1Kg/bịch, hàng tươi, ngon, không dập nát, thối bên trong, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP
88	Nước dừa tươi	Hộp	600	Đóng hộp, 1 lít/hộp, nước dừa tươi Cocoxim hoặc tương đương, hàng mới còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
89	Ngò gai	Kg	419	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
90	Ngò rí	Kg	600	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
91	Ngó sen	Kg	20	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
92	Nhãn xoàng	Kg	300	Theo mùa, hàng tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, không cành, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
93	Ớt chuông	Kg	600	Hàng tươi mới, không hư, không dập úng, ớt đỏ, ớt vàng, ớt xanh, 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
94	Ớt hiểm	Kg	12	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
95	Quýt đường	Kg	2.400	Quýt đường loại 1, hàng tươi, ngon, ngọt không dập úng, không héo, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
96	Quýt Úc	Kg	1.200	Tươi ngon, không dập nát, hư hỏng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
97	Rau câu	Hộp	4.800	Rau câu Ánh Hồng hoặc tương đương, hàng mới, còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm
98	Rau dền	Kg	1.248	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
99	Rau má	Kg	660	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
100	Rau mồng tơi	Kg	2.400	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
101	Rau muống	Kg	5.580	Hàng tươi, không già, không dập úng, không hư, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
102	Rau muống mầm	Kg	50	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
103	Rau ngò ôm	Kg	200	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
104	Rau sống các loại	Kg	720	Hàng tươi, ngon, không dập, héo (rau quế, rau răm, húng lủi, tía tô, rau thơm, diếp cá...), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
105	Rau thì là	Kg	25	Hàng mới, tươi, không dập, úng, không gốc rễ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
106	Sả băm	Kg	200	Hàng mới, tươi, ráo không ảm mốc, băm sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
107	Sả cây	Kg	60	Hàng mới, tươi, không lá, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP

108	Set nấu nước mát	Kg	300	Hàng mới, tươi đủ loại (rễ tranh, cỏ ngọt, cây thuốc dòi, râu bắp, mía lau, lá dứa), nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
109	Su su bào	Kg	3.000	Gọt vỏ, bào sợi sẵn, hàng tươi non, không hư thối, dập úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
110	Táo đỏ	Kg	12	Táo khô đỏ, không ẩm mốc, hư hỏng, còn hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
111	Trái tắc	Kg	25	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
112	Tần ô	Kg	156	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
113	Tỏi củ	Kg	500	Hàng khô, không úng, hư, mốc, lật sẵn, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
114	Thanh Long	Kg	1.440	Ruột đỏ hoặc trắng, tươi, không hư dập, 3-4 quả/Kg; đóng gói 10Kg/túi. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
115	Thơm trái	Trái	400	Gọt sạch vỏ, hàng tươi mới không dập, hư thối, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
116	Nho Mỹ	Kg	150	Nho Ruby, không hạt, ngọt, không hư, không dập, không úng, mốc. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
117	Táo Mỹ	Kg	200	Táo Mỹ, trái to đỏ, giòn, ngọt, không hư, không dập 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
118	Trái Lê	Kg	200	Theo mùa, trái to, giòn, ngọt, không hư, không dập 4-5 trái/Kg. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
119	Vải thiều	Kg	300	Theo mùa, màu đặc trưng của sản phẩm, tươi, mới, không hư, trái to, ngọt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
120	Xà lách	Kg	119	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. (VietGAP hoặc tương đương)
121	Xà lách son nhỏ	Kg	10	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
122	Xà lách son to	Kg	600	Hàng mới, tươi, không dập, úng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
123	Xoài cát Hòa Lộc	Kg	200	Theo mùa, Hàng tươi, không hư, không dập, chín ngon, loại 1, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. (VietGAP hoặc tương đương)
124	Xoài keo	Kg	200	Hàng tươi, giòn, không hư, không dập, héo úa, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. (VietGAP hoặc tương đương)
125	Bò nạm	Kg	3.400	Thịt tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, thịt không đông lạnh
126	Bò phi lê	Kg	1.200	Thịt phi lê tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu, không đông lạnh
127	Bò viên	Kg	400	Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP, dai, ngon, gói 500gr, CP hoặc tương đương



XNH
TRUNG
TÁC X

128	Cật heo	Kg	100	Không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi, đảm bảo ATVSTP
129	Chả bách hoa	Kg	100	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/cây. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
130	Chả bò	Kg	200	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 01Kg/cây, loại 1. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, hoặc tương đương, đảm bảo ATVSTP
131	Chả bông heo	Kg	20	Hàng khô, không ẩm mốc. Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 1Kg/bịch, đảm bảo ATVSTP
132	Chả giò	Gói	1.000	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/gói, đóng gói 30 cuốn/gói, nhân tôm thịt, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm
133	Chả lụa	Kg	1.200	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500g/cây. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
134	Chạo tôm	Kg	1.000	Có bao bì dán tem, Co.op Select 500g, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
135	Gan heo	Kg	36	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo ATVSTP
136	Giò heo	Kg	2.000	Thịt tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Chặt theo yêu cầu
137	Heo 2 lát	Hộp	800	Thành phần: Nạc heo 55%, mỡ heo, nước, protein đậu nành, đường. Hàng mới, còn hạn sử dụng, 150g/hộp, Vissan hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
138	Heo quay	Kg	1.000	Hàng mới quay, nóng giòn, ít mỡ. Thời gian sản xuất: Không quá 24 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP
139	Huyết heo	Kg	100	Mới, nóng, không có mùi hôi. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo VSATTP

140	Lạp xưởng	Kg	100	Lạp xưởng khô Vissan hoặc tương đương, hàng mới, còn hạn sử dụng, đóng gói 500gr/gói. Có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo VSATTP
141	Mọc sống	Kg	600	Tươi ngon, không bị hôi, không đông lạnh, không pha màu, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), sơ chế theo yêu cầu
142	Nem nướng	Kg	100	Hàng mới, nguồn gốc rõ ràng đảm bảo ATVSTP. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, Nem nướng Vissan đặc biệt 400g (20 cây/Kg)
143	Sườn non	Kg	4.500	Thơm ngon, không bị hôi, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu
144	Tai heo	Kg	100	Thơm ngon, không bị hôi, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), cắt theo yêu cầu
145	Tim heo	Kg	50	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, đảm bảo VSATTP
146	Thịt ba rọi heo	Kg	2.400	Thịt tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu
147	Thịt collet	Kg	2.000	Ra miếng, ít mỡ. Thịt tươi, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Tỷ lệ nạc/mỡ theo tiêu chuẩn tự nhiên. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương)
148	Thịt nạc đùi	Kg	1.500	Thịt tươi không mỡ nhày, màu hồng nhạt đến đỏ thẫm, thớ thịt săn chắc, độ đàn hồi cao (ấn tay vào không để lại vết lõm), bề mặt khô ráo, không chảy nhớt, không có mùi ôi/lạ. Không chứa chất cấm (Salbutamol), không bơm nước, không hàn the. Có dấu kiểm soát giết mổ/tem truy xuất nguồn gốc của cơ quan thú y. Giao hàng trong ngày (thịt nóng/tươi) hoặc bảo quản mát đúng quy định. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Sơ chế theo yêu cầu
149	Thịt nai phi lê	Kg	200	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không tính nước, cắt theo yêu cầu, đảm bảo VSATTP
150	Xúc xích Đức	Gói	200	Hàng xúc xích công nghệ Đức hoặc tương đương, 10 cây/gói 500g, còn hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm
151	Xúc xích	Gói	200	Vissan hoặc tương đương, 70g/cây, 4 cây/gói. Còn hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. Nhà sản xuất phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm



152	Xương nạc heo	Kg	3.000	Hàng tươi, mới, không đông lạnh, chặt theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương)
153	Cánh gà	Kg	1.000	Không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, loại 500g/Bịch. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, hàng tươi.
154	Đùi tỏi gà	Kg	1.000	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, 5-6 cái/Kg, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo VSATTP
155	Gà ác	Kg	50	Tươi, mới, không có mùi hôi, không đông lạnh, bỏ đầu chân. Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo VSATTP
156	Gà tam hoàng	Kg	11.500	Tươi, mới, không có mùi hôi, Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,8 Kg/con trở lên, đảm bảo VSATTP
157	Gà ta	Kg	600	Tươi, mới, không có mùi hôi, Thời điểm sản xuất: Không quá 01 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Làm sạch, bỏ lòng, tươi không đông lạnh, bỏ lòng, 1,5-02 Kg/con, đảm bảo VSATTP
158	Gà quay	Con	1.000	Hàng mới quay (gà ta 1 con 1,5Kg trở lên). Thời gian sản xuất: Không quá 24 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Đóng gói trong túi xốp. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo VSATTP
159	Thịt vịt bỏ đầu, chân.	Kg	7.680	Vịt làm sạch, không đầu, chân, không bị hôi, không đông lạnh, sơ chế, chặt theo yêu cầu, vịt bông. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
160	Ức gà file	Kg	100	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không gân không xương, cắt theo yêu cầu, đảm bảo VSATTP
161	Vịt quay	Con	1.000	Hàng mới quay (2Kg/1 con trở lên). Thời gian sản xuất: Không quá 24 giờ kể từ thời điểm sản xuất đến thời điểm giao hàng. Đóng gói trong túi xốp. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương)
162	Cá basa khúc	Kg	2.000	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, cắt khúc. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc, đảm bảo VSATTP
163	Cá basa phi lê	Kg	2.000	Phi lê lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, đảm bảo VSATTP

164	Cá bóp cắt khúc	Kg	500	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, làm sạch ruột, không đầu, cắt khúc. Nhà sản xuất và nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc, đảm bảo VSATTP
165	Cá chim biển	Kg	200	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, cắt khúc theo yêu cầu, không ruột, đảm bảo VSATTP
166	Cá diêu hồng	Kg	4.500	Cá còn sống hoặc tươi nguyên con. Mắt cá trong, mang đỏ tươi, vây bám chặt, thịt đàn hồi, không bị mềm nhũn hay bở. Bụng cá không bị trương phình. Làm sạch ruột, đánh vảy, cắt khúc theo yêu cầu, khoảng 700 gam/1 con trở lên. Không sử dụng phân urê hay hàn the để bảo quản. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
167	Cá hồi phi lê	Kg	100	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
168	Cá lóc phi lê	Kg	3.000	Phile lấy phần thịt, tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không xương. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
169	Cá nục bông	Kg	3.000	Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, khoảng 05-06 con/Kg. Đảm bảo VSATTP
170	Cá thác lác nạo	Kg	1.000	Tươi, làm sạch, nạo nhuyễn; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
171	Cá thu	Kg	1.000	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không đầu. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng; nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Quy cách: 200gam - 250 gam/ 1 khúc. Đảm bảo VSATTP
172	Cá viên	Kg	300	Có hút chân không dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
173	Cua đồng xay	Kg	100	Tươi, đóng gói 1Kg/gói. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
174	Chả cá thu chiên	Kg	1.500	Hàng ngon, dai, không đông lạnh, không hàn the. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
175	Khô cá dứa	Kg	100	Phơi khô, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
176	Khô ùn 1 nắng	Kg	150	Phơi khô 1 nắng, không mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, loại 08-12 con/Kg. Đảm bảo VSATTP

CỔ CHỨNG M. A.

177	Khô dù lớn	Kg	100	Phơi khô, ít mặn, không ẩm mốc, không chất bảo quản, không qua đông lạnh, đóng gói hút chân không bằng bao bì PP. Có tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
178	Lươn không đầu	Kg	500	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, loại 04-05 con/Kg, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, làm sạch. Đảm bảo VSATTP
179	Mực ống	Kg	2.500	Hàng tươi, khoảng 7-8 con/Kg, sơ chế theo yêu cầu, khô nước nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
180	Tép 80-100 con	Kg	600	Hàng tươi sống, không rụng đầu, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
181	Tôm bạc lớn 50-60 con	Kg	1.200	Hàng tươi sống, không rụng đầu, không hôi, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
182	Tôm bạc lớn 30-40 con	Kg	300	Hàng tươi sống, không rụng đầu, không hôi, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
183	Tôm khô	Kg	50	Tron bóng, thịt chắc, không có mùi khai/hôi. Không vụn, nát. Không bơm tạp chất (rau câu/nước). Màu đỏ tự nhiên (không dùng phẩm màu hóa học), thịt dai ngọt, khô ráo, không ẩm mốc. (90 đến 100 con/1 gam). Đảm bảo VSATTP
184	Tôm nõn 100-110 con	Kg	500	Hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế theo yêu cầu, loại 100-110 con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
185	Tôm nõn 50-60 con	Kg	600	Hàng tươi sống, không hôi, không đông lạnh, bóc vỏ, bỏ đầu, sơ chế theo yêu cầu, loại 50-60con/Kg, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
186	Tôm sú 30-40 con	Kg	200	Hàng tươi sống, không rụng đầu, không hôi, không đông lạnh, sơ chế theo yêu cầu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
187	Thịt ếch	Kg	300	Làm sạch, hàng tươi mới, không da, không đầu, loại 05-08 con/Kg nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
188	Thịt hào sữa	Kg	150	Tươi sống, không bị hôi, không bị đông lạnh, không nước, Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng, Lấy thịt không tính nước, hàng tươi, không dính vỏ, cát. Đảm bảo VSATTP
189	Thịt lươn file	Kg	500	Rút xương, phi lê, hàng tươi, không đông lạnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng
190	Bánh bao	Cái	9.600	Hàng mới, bánh nhân thịt, 2 trứng cút 200g/cái. Không ẩm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng
191	Bánh Pía	Cái	800	Nhân đậu xanh, sầu riêng 1 trứng 50g/cái, Không ẩm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
192	Bánh bông lan sợi thịt gà	Gói	800	Bánh hiệu Orion 5 cái/85g/bịch hoặc tương đương. Không ẩm mốc, ôi thiu, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
193	Bánh canh	Kg	4.200	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xếp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, quy cách: 5Kg/gói, bột lọc/bột gạo. Đảm bảo ATVSTP

194	Bánh chung	Cái	50	Bánh chung nhân thịt Trần Gia 1,5Kg/cái hoặc tương đương, có hút chân không, dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Bánh mới, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
195	Bánh giò	Cái	9.600	Bánh nhân thịt trứng cút, 250g/cái. Bánh mới; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
196	Bánh hỏi	Kg	2.000	Đóng gói 5Kg/ túi nilong; Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
197	Bánh mì ổ lớn	Ổ	9.600	Bánh mới sản xuất trong ngày giao hàng. Vỏ giòn, ruột xốp, không bị chua, không nấm mốc. Đóng gói đảm bảo vệ sinh. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
198	Bánh mì sandwich	Gói	3.600	500 gam/1 gói. hàng nóng mới làm. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Bánh mì Otto hoặc tương đương. Đảm bảo VSATTP
199	Bánh Flan	Lốc	30.000	Bánh flan Ánh Hồng (hoặc tương đương), 1 lốc 10 bánh, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 54g/Hũ. Đảm bảo VSATTP
200	Bánh phở	Kg	3.600	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/gói. Đảm bảo VSATTP
201	Bánh su kem	Cái	9.600	10 cái/hộp, hàng mới, còn hạn sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo ATVSTP
202	Bánh Tét	Cái	300	Nhân đậu xanh thịt, nhân đậu xanh hạt điều thịt. Không chua, không có mùi thiu, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, 1Kg/1 cái trở lên
203	Bánh tráng	Kg	50	Loại lớn, 470g/1 gói. Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
204	Bánh trung thu	Cái	800	Bánh mới, 1 trứng 150g/cái Kinh đô (hoặc tương đương), còn hạn sử dụng (thập cẩm, đậu xanh, mè đen...), có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, nguồn gốc xuất xứ. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
205	Bánh ướt	Kg	2.400	Không chua, không có mùi thiu, bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 5Kg/túi. Đảm bảo VSATTP
206	Bún tươi	Kg	2.400	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Quy cách: 10Kg/túi. Đảm bảo VSATTP



207	Đậu hũ chiên	Miếng	19.200	Mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Có giấy kiểm nghiệm sản phẩm. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa dự vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
208	Đậu hũ chiên bi	Kg	50	Mới, không hóa chất. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
209	Đậu hũ trắng	Miếng	3.000	Mới, không hóa chất, 160g/miếng. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
210	Hũ tiều dai	Kg	2.500	Dai, không bị nấm mốc. Thời điểm sản xuất: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
211	Mì gói	Gói	13.200	Mì hảo hảo tôm chua cay (hoặc tương đương), có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 75g. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
212	Mì quảng	Kg	2.000	Không chua, không có mùi thiu, cọng bánh mới, mềm, màu trắng hoặc vàng, không có mùi chua, mùi hôi, không có chất phụ gia. Thời điểm sản xuất: Không quá 06 giờ cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Đóng gói trong túi xốp; 10Kg/túi; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Đảm bảo VSATTP
213	Miến dong	Kg	50	Tươi ngon, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP, còn hạn sử dụng
214	Mứt bí	Kg	200	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
215	Mứt dứa	Kg	200	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
216	Mứt gừng	Kg	200	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
217	Mứt hạt sen	Kg	200	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
218	Mứt nho khô	Kg	200	Không ẩm mốc, mứt nho kho kỹ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
219	Nui	Kg	350	Hàng mới, chính hãng Safoco, còn hạn sử dụng, đóng gói 10Kg/túi. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
220	Panna cotta trái cây	Hũ	2.500	Bánh mới, thơm ngon, còn hạn sử dụng 100g/Hũ. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
221	Phô mai	Hộp	100	Phô mai con bò cười hoặc tương đương, 16 miếng/hộp 224g, hàng mới, còn hạn sử dụng. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo VSATTP
222	Tàu Hũ	Hộp	9.600	Hàng mới sản xuất, có thương hiệu, loại tàu Hũ Singapore hoặc tương đương, không mùi chua, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm
223	Trà gói	Gói	100	Trà khô, hàng mới, không hư mốc, không mùi lạ, (trà Sâm dứa, trà lái..), loại 200g/ bịch, nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP

224	Trứng cút	Vi	14.397	Trứng cút 30 quả/vi tươi không hư, còn tối thiểu 1/3 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm
225	Trứng gà	Quả	20.000	Tươi không hư, còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm
226	Trứng vịt	Quả	20.000	Size 60-80g/quả. Tươi không hư, còn tối thiểu 1/4 hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương). Có giấy công bố sản phẩm



DANH MỤC THỰC PHẨM, HÀNG HÓA PHỤC VỤ ĐỐI TƯỢNG NĂM 2026

GÓI SỐ 2

Đính kèm Thư mời số 27/TM-TTBT&CTXH ngày 03/12/2025 của Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng tạm tính	Quy cách
	Gạo, ga, gia vị, nguyên liệu các loại			
1	Gạo	Kg	85.000	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo VSATTP. Màu sắc: Trắng đặc trưng. Mùi vị: Đặc trưng, không có mùi, vị lạ. Côn trùng: Không có. Độ ẩm: Không lớn hơn 15%. Khối lượng đóng bao: 50Kg/bao. Gạo trắng, nở xốp.
2	Gạo nếp cái hoa vàng	Kg	720	Không ẩm mốc, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP, Khối lượng đóng bao: 50Kg/bao
3	Ga	Kg	30.000	Loại 45kg/bình (bình công nghiệp) tiêu chuẩn bao gồm: chiều cao ~1220mm, đường kính ~374mm, độ dày vỏ ~2.8mm, thể tích chứa ~99 lít, áp suất thiết kế 17 Kg/cm ² (240 Psi), và có trọng lượng vỏ khoảng 37-42kg, chứa 45kg gas, thường dùng cho nhà hàng, bếp ăn tập thể, có màu sắc đặc trưng theo thương hiệu. Sản phẩm có mua Bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
4	Bột báng	Kg	10	Hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
5	Bột bánh xèo	Kg	20	Đóng gói 500g/gói, bột bánh xèo Tài Ký hoặc tương đương. Bột khô ráo, không ẩm mốc. Thành phần: Tinh bột gạo, tinh bột bắp, bột lúa mì, tinh bột khoai mì, bột củ nghệ, muối i-ốt. Có giấy công bố sản phẩm. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
6	Bột bắp	Kg	10	Thành phần: Bột bắp 100% được tinh chế từ hạt bắp. Không Cholesterol. Không chất bảo quản, hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất Mezan hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi, Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
7	Bột cà ri	Kg	10	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Cà ri Việt Án hoặc tương đương, 500g/túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
8	Bột chiên giòn	Kg	30	Thành phần: Tinh bột ngô, tinh bột bắp, bột mì, tinh bột khoai mì, và các thành phần khác, hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Bột chiên giòn Tài Ký hoặc tương đương. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
9	Bột chiên xù	Kg	30	Thành phần: Bột gạo, bột mì, tinh bột bắp, tinh bột khoai mì, bột phụ gia thực phẩm, chất nhũ hóa E(450i), chất tạo xốp E(500ii), hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. hoặc nhà cung cấp hàng hóa đầu vào phải có giấy ATVSTP (hoặc tài liệu tương đương), có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Bột chiên xù Tài Ký hoặc tương đương. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP



10	Bột khoai	Kg	10	Hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 1Kg/gói. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
11	Bột năng	Kg	50	Hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 10Kg/gói. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
12	Bột nghệ	Kg	10	Hàng khô, không nấm mốc; đóng gói 500g/gói. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
13	Bột ngọt	Kg	1.800	Bột ngọt hạt nhỏ. Trọng lượng: 5 Kg/ túi. Thành phần: Mononatri Glutamat tinh khiết 99+%, chất điều vị (INS 621)), phụ gia thực phẩm. Chỉ tiêu chất lượng. Chì (mg/Kg): < 1. Hàm lượng Mononatri L-Glutamat (%): 99.8. Clorid (%): < 0.2. Hạn sử dụng còn tối thiểu 06 tháng kể từ ngày bàn giao. Có giấy công bố sản phẩm. Bột ngọt Vedan, Ajinomoto hoặc tương đương. Đảm bảo ATVSTP
14	Bơ thực vật	Hộp	100	Bơ thực vật Tường An 200g (hoặc tương đương). Có hộp dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 200g/hộp. Đảm bảo ATVSTP
15	Chao hũ	Hũ	200	500g/Hũ. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất. Có giấy công bố sản phẩm. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP.
16	Dấm cốt	Lít	50	Đóng gói 1L/chai. Không ươm mốc, hư hỏng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
17	Dầu ăn	Lít	1.900	Can 05 lít; không ươm mốc, không hư hỏng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Thành phần: Dầu thực vật tinh luyện gồm dầu olien, dầu đậu nành tinh luyện, vitamin A. Dầu ăn Tường An hoặc tương đương. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
18	Dầu hào	Chai	50	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 820g, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Dầu hào Maggi hoặc tương đương. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
19	Dầu mè	Chai	30	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 250ml, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Dầu mè Meizan hoặc tương đương. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
20	Hạt màu điều	Kg	40	Hàng khô, đóng gói 0.5Kg/túi. Nguồn gốc rõ ràng. Có giấy công bố sản phẩm. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
21	Đường cát trắng	Kg	5.475	Đường Biên Hòa hoặc tương đương đóng gói 50Kg/túi. Thời điểm sản xuất: Không quá 15 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
22	Đường phèn	Kg	360	Đóng gói 10Kg/túi, hàng mới, không ươm mốc. Thời điểm sản xuất: Không quá 15 ngày cho đến khi giao hàng. Nhà sản xuất có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Đóng gói trong túi xốp; có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng từng túi. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
23	Đường vàng	Kg	360	Đường vàng, đường mía, đóng gói 10Kg/túi, nguồn gốc rõ ràng. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
24	Gia vị bò kho hoàn chỉnh	Gói	500	Đóng gói 500g/gói. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất. Đảm bảo ATVSTP

25	Gia vị bò kho hũ	Hũ	500	Đóng gói Hũ 50g/ Hũ, sốt bò kho Việt Án hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
26	Gia vị bún bò	Hộp	500	Đóng gói 75g/hộp, 6 viên/hộp. Ông Chà Và hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
27	Gia vị bún riêu	Hộp	500	Đóng gói 75g/hộp, 6 viên/hộp. Ông Chà Và hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
28	Gia vị hoa hòe	Kg	10	Đóng gói 0,5Kg/túi. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
29	Gia vị Hủ tiếu	Hộp	500	Đóng gói 75g/hộp, 6 viên/hộp. Ông chà Và hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
30	Gia vị lagu	Gói	500	Đóng gói 25g/gói. Còn hạn sử dụng hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
31	Gia vị lẩu thái	Chai	200	chai 280g Cholimex hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
32	Gia vị phở cục	Hộp	500	Đóng gói 75g/hộp, 6 viên/hộp. Ông chà Và hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
33	Gia vị tiềm thuốc bắc	Gói	200	Đóng gói 100g/gói. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
34	Hạt nêm	Kg	1.825	Hàng mới, chính hãng, còn hạn sử dụng, đóng gói 01Kg/túi, Knorr hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
35	Hạt nêm chay	Kg	100	Hàng mới, chính hãng, còn hạn sử dụng, đóng gói 1Kg/túi, Knorr nấm hương hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng
36	Kỳ tử khô	Kg	10	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
37	Mè	Kg	50	Cơm mè, hàng mới, còn hạn sử dụng, 399g/Chai. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
38	Mè trắng	Kg	10	Hàng mới, khô, không mốc, không mùi lạ, Xuân Hồng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP.
39	Muối iot	Kg	5.500	Đóng gói 1Kg/ túi, hàng mới, sạch, khô không vón cục. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP
40	Nước cốt dừa	Hộp	150	Thành phần: Nước cốt dừa (350g/L), chất làm dày, dầu dừa... Đóng hộp 400ml/hộp, Wonderfarm hoặc tương đương, hàng mới còn hạn sử dụng, date xa. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, hàng mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP



41	Nước màu	Lít	420	Đóng gói 5 lít/can, hàng mới còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm
42	Nước mắm	Chai	3.700	Nước mắm Nam Ngư hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Thành phần: cốt cá com, nước muối, đường, chất điều vị, chất điều chỉnh độ acid, hương cá hồi tổng hợp, chất ổn định, 12 độ đậm
43	Nước tương	Chai	1.200	Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng 500ml/chai, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
44	Ngũ vị hương	Kg	15	Đóng gói 0,5Kg/túi. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
45	Ổng vani	Hộp	120	10 ống/hộp, hàng mới. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
46	Phở tai	Kg	60	Hàng khô; không mốc, rong biển, nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng, đảm bảo ATVSTP
47	Sa tế tôm	Hũ	200	Sa tế Cholimex hoặc tương đương, 450g/Hũ, có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Đảm bảo ATVSTP
48	Tiêu xay	Kg	150	Hàng chuẩn, không pha, khô, không vón cục. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng. Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, hàng chuẩn, không pha. Có giấy công bố sản phẩm.
49	Tương cà	Kg	250	Đóng gói 830g/Chai Cholimex. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên. Có giấy công bố sản phẩm
50	Tương đen	Bình	150	Đóng gói 2,1Kg/bình. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
51	Tương đỏ	Chai	250	Đóng gói 830g/Chai Cholimex. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên. Có giấy công bố sản phẩm
52	Tương hột	Hũ	100	Hàng mới, ngon, còn hạn sử dụng, 450g/Hũ Cholimex. Nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP
53	Mắm nêm	Chai	50	Mắm loại 1, không hư, không mốc, 250ml/ chai, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Còn hạn sử dụng
54	Mắm ruốc	Kg	30	Mắm loại 1, không hư, không mốc, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Còn hạn sử dụng
55	Mắm tôm	Kg	20	Mắm loại 1, không hư, không mốc, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Còn hạn sử dụng
56	Nước đá bi	Bao	50	Đóng gói bao 25Kg, Đảm bảo VSATTP
57	Nước ngọt	Chai	8.800	320ml/Lon/Chai, hàng mới còn hạn sử dụng, Pepsi, Cocacola, Fanta, 7 Up hoặc tương đương. Đảm bảo VSATTP
58	Sữa bột	Hộp	50	Sữa Glucerna người tiểu đường 850g/hộp hoặc tương đương. Nhà nhập khẩu có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Thành phần: Protein, chất béo, Carbohydrate, chất xơ, vitamin và các khoáng chất... đảm bảo ATVSTP

59	Sữa cho người tiểu đường	Hộp	100	Sữa bột Ensure gold ít ngọt 850 gam/hộp hoặc tương đương. Nhà nhập khẩu có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Thành phần: Tinh bột bắp tHủy phân, dầu thực vật (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành, dầu hạt cải), sucrose, natri caseinat, đạm đậu nành tinh chế, oligofructose, đạm whey cô đặc, khoáng chất... đảm bảo ATVSTP
60	Sữa chua lên men uống	Hộp	19.200	Sữa chua Probi vinamilk 130ml hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Đảm bảo ATVSTP
61	Sữa chua trái cây	Hộp	19.200	Sữa chua Vinamilk trái cây các loại hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Thành phần: Nước, sữa bột, đường tinh luyện, thạch dừa, mút trái cây 5%, chất béo thực vật whey bột, chất béo sữa, galetin thực phẩm, chất ổn định, hương liệu dùng cho thực phẩm, màu tự nhiên, men Streptococcus thermophilus và Lactobacillus bulgaricus, đảm bảo ATVSTP
62	Sữa đặc	Lon	1.440	Sữa ông thọ (hoặc tương đương), 380g/lon, không ầm mốc, không hư hỏng, lon sữa không móp méo, còn hạn sử dụng từ 6 tháng trở lên, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP
63	Sữa đậu nành	Hộp	9.600	Sữa đậu nành Fami 200ml/bịch nguyên chất hoặc tương đương. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm. Thành phần: nước, dịch trích từ đậu nành hạt, đường kính trắng, Canxi Phosphat... đảm bảo ATVSTP
64	Sữa nước	Chai	250	Sữa Ensure dạng lỏng hương vani hoặc tương đương, 237ml/chai; Nhà nhập khẩu có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Thời điểm sản xuất: Không quá 03 tháng cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng. Thành phần: Đạm đậu nành, Nước, Đường sucrose, Maltodextrin bắp, Đạm sữa, Dầu thực vật, Fructo-oligosaccharide, Cellulose gum, Hương vani giống tự nhiên, Hương vani tổng hợp, Cellulose, Vitamins, Monoglyceride, Dầu lecithin đậu nành, Carrageenan, Khoáng chất, đảm bảo ATVSTP
65	Sữa nước cho người tiểu đường	Chai	150	Sữa Glucerna người tiểu đường 220ml hoặc tương đương. Thành phần: nước, Maltodextrin, Sucromalt, đạm sữa, dầu thực vật. Nhà nhập khẩu có bản tự công bố sản phẩm và kết quả thử nghiệm, có hình ảnh sản phẩm. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, đảm bảo ATVSTP
66	Sữa tươi	Hộp	9.600	Sữa tươi 180ml Vinamilk hoặc tương đương. Thành phần dinh dưỡng chính trong 100ml sữa tươi không đường 1 lít bao gồm: Năng lượng 60,3 kcal, Chất đạm 3,1g, Chất béo 3,5g, Carbohydrate 4,1g, Canxi 120mg, Photpho 90mg, Sắt 0,5mg, Vitamin A 30IU, Vitamin D 1,2mcg, cùng các vitamin và khoáng chất khác như Vitamin E, B1, B2, B6, B12, Niacin, Axit Pantothenic, Biotin, Folate, và Sắt; không ầm mốc, không hư hỏng, hộp không móp méo, còn hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP
67	Sữa tươi vị trái cây	Hộp	9.600	Sữa tươi uống 180ml cam, dâu Vinamilk, Yomost hoặc tương đương. Thành phần: nước, sữa từ sữa bột (18% (nước, bột sữa), đường, *nước ép trái cây (4%), thạch dừa Nata de coco (3,5%), chất ổn định dùng cho thực phẩm (1442, 440, 452(i)), chất điều chỉnh độ axit (270, 330), hương liệu dầu giống tự nhiên, chất tạo ngọt tự nhiên dùng trong thực phẩm (960a), vitamin (B3, B1, B6). Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ và khối lượng, thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng. Có giấy công bố sản phẩm, đảm bảo ATVSTP

68	Trà đóng chai	Chai	1.600	Trà Xanh C2, Ô Long, Trà đào, trà chanh hoặc tương đương. Có dán tem, nhãn ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, khối lượng. Còn hạn sử dụng. Đảm bảo VSATTP
69	Yên Hũ	Hũ	500	Hàng có thương hiệu, còn hạn sử dụng, Yên Khánh hòa hoặc tương đương, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: 70 ml/Hũ
70	Váng sữa	Lốc	500	Hàng có thương hiệu, còn hạn sử dụng, váng sữa ăn Monte hoặc tương đương, nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo ATVSTP. Có giấy công bố sản phẩm. Quy cách: Lốc 04 hộp, loại 55g/Hũ